TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 242/2023/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 04 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 308/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Bích T1, sinh năm 1994;

ĐKHKTT: Tổ 12, khu 1, phường Dữu L, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thái S1, sinh năm 1991.

ĐKHKTT: Tổ 12, khu 1, phường Dữu L, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Bích T1 và anh Nguyễn Thái S1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Bích T1 và anh Nguyễn Thái S1 thống nhất thỏa thuận: Giao cho anh Nguyễn Thái S1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung là cháu Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 29/10/2011; cháu Nguyễn Bảo L2, sinh ngày 06/9/2014 và cháu Nguyễn Trần Bảo H1, sinh ngày 24/09/2020. Chị T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con chung cùng anh S1 mỗi cháu 01 tháng là 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) x 03 cháu = 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng chẵn). Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Kể từ tháng 09/2023 đến khi từng cháu thành niên.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung nợ chung, công sức đóng góp: Chị Trần Bích T1 và anh Nguyễn Thái S1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Bích T1 tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Thái S1. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2022/0000450 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tp Việt Trì;
- THA DS tp Việt Trì;
- UBND phường Dữu L, Tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: HS- VP.

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân